

PHẦN ĐỌC HIỂU (2,0 ĐIỂM)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2: Theo tác giả, *Nếu bạn chưa có một giấc mơ của riêng mình* thì bạn hãy dành thời gian cho bản thân để nghĩ về điều đó.

Câu 3: HS trình bày các hiểu của em.

Gợi ý:

- + Thời gian của tuổi trẻ là ngắn hạn, hãy là người sống có động lực làm việc, học tập, cống hiến cho xã hội, sống có ước mơ, đam mê của chính bản thân mình.
- + Cần sống có ước mơ, hoài bão và cố gắng thực hiện chúng, con đường thành công sẽ càng nhanh đến với bạn.
- + Hãy sống là chính mình, không là bản sao của ai và cũng không sống dựa vào giấc mơ của người khác.

PHẦN LÀM VĂN (8,0 ĐIỂM)

Câu 4:

1. Mở đoạn

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: những việc cần làm để thực hiện ước mơ của bản thân.

2. Thân đoạn

- Giải thích ước mơ: khao khát, ý muốn của con người muốn đạt được một vật gì đó, được làm nghề gì đó hoặc trở thành người như nào đó. Khi mỗi người có ước mơ họ trở nên tốt đẹp hơn, đề cao tầm quan trọng của ước mơ trong cuộc sống con người.

- Vì sao em cần có ước mơ?:

+ Người có ước mơ mới có động lực làm mọi việc. Khi mỗi con người trên con đường thực hiện ước mơ của mình cũng chính là đóng góp cho xã hội, cho đất nước phát triển.

- + Trên con đường thực hiện ước mơ chúng ta có thể gặp những khó khăn thử thách, khi vượt qua được thử thách đó chúng ta sẽ có thêm những bài học quý giá để hoàn thiện bản thân mình.
- + Người sống có ước mơ sẽ thấy cuộc sống tươi đẹp hơn, nhiều màu sắc hơn.
- + Khi theo đuổi ước mơ, chúng ta sẽ rèn luyện được những đức tính quý báu như kiên trì, nhẫn nại, chăm chỉ...
- Những việc làm để thực hiện những ước mơ?:
- + Xác định được đam mê, điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, từ đó giúp ta dễ dàng theo đuổi ước mơ đúng đắn.
- + Hãy bắt đầu từ những điều nhỏ nhất trong cuộc sống, lập kế hoạch chi tiết, định hướng cho bản thân cần thực hiện những gì trong tương lai gần và xa.
- + Giữ vững niềm tin vào lý tưởng của bản thân.
- + Không có thành công nào mà không có thử thách, khó khăn, vì vậy hãy kiên trì, cố gắng vượt qua, không bỏ cuộc dễ dàng.
- HS đưa ra dẫn chứng phù hợp.

3. Kết đoạn

- Khẳng định ý nghĩa của những việc làm để thực hiện ước mơ của bản thân.
- Liên hệ bản thân, rút ra bài học.

Câu 5:

1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Duy, bài thơ Ánh trăng.
- Giới thiệu khái quát về đoạn thơ cần phân tích.

2. Thân bài

a. Khổ đầu: bước ngoặt làm chuyển hướng mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình

- Hoàn cảnh được đẩy đến bước ngoặt khi tình huống bất ngờ xảy đến:

Thình lình đèn điện tắt

Phòng buyn đing tối om

Đây là tình huống quen thuộc, rất thực, tình huống tạo nên tính bước ngoặt để tác giả bộc lộ và thể hiện chủ đề tác phẩm.

- Sự đối lập giữa ánh sáng và bóng tối, giữa “phòng tối om” >< “vàng trắng tròn”.
- Người và trăng đối mặt thì tình xưa nghĩa cũ dâng lên, dường như “vàng trắng tròn vành vạnh” vẫn luôn chung thủy đứng chờ.
- Trăng xuất hiện đột ngột có sức rung động mạnh mẽ thức tỉnh lương tâm con người.

→ khổ thơ quan trọng tạo nên tính bước ngoặt cho bài thơ cũng là hồi chuông làm thức tỉnh tình nghĩa, lương tâm của con người.

b. Khổ thứ hai: hình ảnh vàng trắng và dòng cảm xúc của nhà thơ

- Sự xúc động mãnh liệt của nhân vật trữ tình “ngửa mặt lên nhìn mặt/ có cái gì rưng rưng/ như là đồng là bể/ như là sông là rừng”.
- Chủ thể trữ tình lặng lẽ đối diện với vàng trắng trong tư thế im lặng cũng chính là quá khứ đối diện với hiện tại, sự thủy chung tình nghĩa đối diện với sự bạc bẽo vô tình.
- + Đối diện với vàng trắng tình nghĩa, con người dường như thức tỉnh được sự thiện lương: nhìn sâu vào bản thân để thấy lỗi lầm, sự thay đổi của mình.
- + Cuộc gặp gỡ không lời giúp con người tự soi chiếu vào chính mình.

c. Khổ cuối: những suy ngẫm sâu sắc mang tính triết lý của nhà thơ

- “trăng cứ tròn vành vạnh” biểu trưng cho sự chung thủy, nghĩa tình, trọn vẹn của thiên nhiên và quá khứ dù con người có thay đổi, vô tình.
- Ánh trăng được nhân hóa “im phăng phắc” không trách cứ, oán hờn thể hiện sự bao dung, độ lượng của con người nghĩa tình.
- Sự im lặng khiến nhân vật trữ tình “giật mình” đây là sự thức tỉnh lương tâm rất đáng trân trọng.
- Câu thơ cuối cùng là sự âm hận, nỗi niềm tâm sự trở nên ám ảnh, day dứt.

→ Sự cảnh tỉnh, nhắc nhở con người nhớ về quá khứ, về những điều ân tình thủy chung.

=> Nhận xét: 3 khổ thơ chính là cuộc gặp gỡ có ý nghĩa gợi nhắc cho người đọc một thái độ sống một đạo lý cao đẹp của dân tộc Việt Nam mà không ai được lãng quên - Uống nước nhớ nguồn.

3. Kết bài

- Khẳng định giá trị tác phẩm nói chung và ba khổ thơ nói riêng.
- Cảm nhận của em dành cho tác phẩm.

